

KẾ HOẠCH

thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031 (viết tắt là Quyết định số 700/QĐ-TTg); Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới (viết tắt là Chỉ thị số 18/CT-TTg); Nghị quyết số 72-NQ/TU ngày 15/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 18/CT-TTg; Quyết định số 700/QĐ-TTg và Nghị quyết số 72-NQ/TU, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm hành động của các cơ quan, đơn vị, địa phương và CBCCVC trong xây dựng đội ngũ CBCCVC cấp xã đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại cơ sở cũng như của tỉnh.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị, nhất là của người đứng đầu để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ CBCCVC cơ sở.

3. Việc tổ chức, triển khai thực hiện nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ CBCCVC cơ sở được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các mặt: tiêu chuẩn, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, chính sách đãi ngộ và kỷ luật công vụ.

4. Định kỳ, đột xuất kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TU để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo thực hiện đúng các quy định, kịp thời phát hiện sai phạm, và thúc đẩy đội ngũ CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Xây dựng được đội ngũ CBCCVC cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, đảm bảo chất lượng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, điều hành thực thi công vụ, gần dân, sát dân và tham mưu giải quyết các vấn đề thực tiễn địa phương; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại của tỉnh trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, đưa tỉnh Lào Cai phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

2. Phân đầu đến hết năm 2030, hoàn thành 10 mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 72-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa Quyết định số 700/QĐ-TTg; Chỉ thị số 18/CT-TTg và Nghị quyết số 72-NQ/TU

a) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đội ngũ CBCCVC cấp xã và Quyết định số 700/QĐ-TTg, Chỉ thị số 18/CT-TTg, Nghị quyết số 72-NQ/TU đến toàn thể CBCCVC nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức của CBCCVC, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó xác định năm 2026 là “năm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở”.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết bảo đảm cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hoàn thiện, chuẩn hóa các quy chế, quy định, quy trình về công tác cán bộ, công chức viên chức

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tiễn về công tác CBCCVC để rà soát, bổ sung, ban hành các văn bản chỉ đạo đúng thẩm quyền, trách nhiệm, phù hợp với đặc thù của đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đảm bảo hợp lý, khoa học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm các quy chế, quy định, quy trình về công tác cán bộ phải được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, đơn giản hóa quy trình, công khai, minh bạch, phân quyền rõ trách nhiệm đồng thời cũng phải kiểm soát quyền lực chặt chẽ trong công tác cán bộ. Khắc phục việc chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ theo hướng một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức viên chức

3.1. Công tác tuyển chọn, tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức viên chức

a) Rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng, trình độ, năng lực của đội ngũ CBCCVC chính quyền địa phương cấp xã; xây dựng phương án giao biên chế công chức cấp xã đảm bảo theo quy định. Đồng thời, xây dựng phương án bổ sung biên chế, điều động CBCCVC cơ sở để sắp xếp, bố trí CBCCVC đảm bảo cơ cấu, không để xảy ra tình trạng phân công CBCCVC không phù hợp với năng lực, sở trường công tác.

b) Hướng dẫn các hình thức đặc thù tuyển dụng để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho cấp xã; thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận CCVC, tập trung vào các lĩnh vực còn thiếu, cơ sở đang cần, gắn với việc đào tạo, sử dụng, bố trí con em địa phương, người dân tộc thiểu số nhằm tạo nguồn CBCCVC ổn định, thông thạo ngôn ngữ và phong tục tập quán, gắn bó lâu dài với cơ sở. Thực hiện có hiệu quả cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ CBCCVC theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị, Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, nhất là đối với sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi trở lên trong các lĩnh vực. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại một số địa bàn trọng điểm của tỉnh.

c) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để tạo nguồn CBCCVC, coi đây là giải pháp trọng tâm, lâu dài và xuyên suốt, trong đó quan tâm công tác tạo nguồn CBCCVC người dân tộc thiểu số; chăm lo hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới. Phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh xuất sắc để định hướng nghề nghiệp, tập trung vào các ngành, lĩnh vực cấp xã còn thiếu, có nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu như: dân tộc, tôn giáo, công nghệ thông tin, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quản lý đất đai, quy hoạch...; giáo viên các ngành: Tiếng Anh, tiếng Trung, tin học; bác sĩ nội trú, bác sĩ đa khoa,...

3.2. Công tác đánh giá cán bộ, công chức viên chức

a) Thực hiện nghiêm túc quy định của Chính phủ tại Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức cũng như các quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại CBCCVC. Thực hiện đánh giá CBCCVC trên cơ sở tiến độ, chất lượng xử lý công việc, năng lực phối hợp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện tinh giản biên chế đối với những người năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Xây dựng và triển khai áp dụng bộ chỉ số đánh giá (KPI) đối với CBCCVC khối chính quyền cấp xã gắn với vị trí việc làm, chức trách nhiệm vụ được giao.

c) Nghiên cứu, xây dựng và hướng dẫn cấp xã thiết kế danh mục việc khó cần người chịu trách nhiệm và cơ chế xin ý kiến nhanh với tình huống mới.

d) Xây dựng phần mềm theo dõi, đánh giá CBCCVC kết nối, liên thông với phần mềm điều hành, quản lý văn bản và giao nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn

vị để đồng bộ đầy đủ dữ liệu phục vụ công tác đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC.

3.3. Công tác quy hoạch, tạo nguồn, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ, công chức viên chức ứng cử, miễn nhiệm cán bộ, công chức viên chức

a) Chấp hành các quy định về quy hoạch CBCCVC; làm tốt việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch CBCCVC theo nhiệm kỳ và hằng năm. Chú trọng chất lượng CBCCVC được quy hoạch, bảo đảm nguồn cả trước mắt và lâu dài; quan tâm thực hiện công tác quy hoạch đối với đội ngũ CBCCVC trẻ, CBCCVC nữ, CBCCVC người dân tộc thiểu số, CBCCVC có trình độ khoa học công nghệ có triển vọng. Đối với địa phương chưa có nguồn nhân sự đảm bảo theo quy định thì xem xét lựa chọn nhân sự ở nơi khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đưa vào quy hoạch.

b) Quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định về giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm bảo đảm dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; phát huy đầy đủ trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ CBCCVC năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thực hiện có hiệu quả chủ trương “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ.

c) Kịp thời kiện toàn CBCCVC lãnh đạo, quản lý còn thiếu; quan tâm giới thiệu ứng cử đối với CBCCVC trẻ, CBCCVC nữ, CBCCVC người dân tộc thiểu số, CBCCVC có trình độ khoa học, công nghệ. Tăng cường siết chặt, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các hành vi chạy chức, chạy quyền; coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của CBCCVC.

3.4. Điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức viên chức

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch luân chuyển CBCCVC giai đoạn 2026 - 2030, trong đó chú trọng đến việc luân chuyển CBCCVC cấp xã có năng lực nổi trội, nằm trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt lên công tác, làm việc tại các cơ quan cấp tỉnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; thực hiện nghiêm việc luân chuyển, điều động CBCCVC lãnh đạo quản lý gắn với chủ trương của Trung ương và của tỉnh về bố trí cán bộ không phải là người địa phương và CBCCVC không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ tại một địa phương, đơn vị.

b) Khẩn trương tham mưu bố trí, sắp xếp CBCCVC bảo đảm “đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn”, triệt để quan tâm CBCCVC có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng nằm trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh; triệt để phân công, điều động đối với các lãnh đạo, **quản lý cấp phó đang vượt quy định** của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về cấp xã. Đồng thời luân chuyển CBCCVC cấp xã có năng lực, nằm trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt, tăng cường lên làm việc tại cấp tỉnh.

3.5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức

a) Trên cơ sở rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác, quy hoạch CBCCVC để tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC cấp xã, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản trị cho CBCCVC cấp xã theo chức danh, vị trí việc làm, nhất là trong các lĩnh vực còn thiếu của tỉnh để tham mưu thực hiện đảm bảo phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CBCC ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031 và Văn bản số 4143/BNV-CCVC ngày 30/4/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Đề án tăng cường bồi dưỡng CBCC xã, phường, đặc khu.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các Trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tăng cường đào tạo tại chỗ, hợp tác liên ngành và ứng dụng mô hình học tập kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Thực hiện cơ chế “đặt hàng” với Trường Chính trị tỉnh, các trường đại học, cao đẳng chất lượng cao trong và ngoài tỉnh để đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành, lĩnh vực còn thiếu tại cấp xã.

c) Cử một số CBCCVC đi đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo điều kiện để CBCCVC vừa học, vừa làm, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị. Nghiên cứu, đào tạo bằng đại học thứ hai cho CBCCVC cấp xã (đặc biệt những CBCCVC nằm trong cấp ủy xã và được quy hoạch) về các chuyên ngành mới: Khoa học công nghệ, kỹ năng số, công nghệ số; cử CBCCVC chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn (ít nhất còn trên một nhiệm kỳ công tác) đi đào tạo đại học các chuyên ngành phù hợp.

d) Khuyến khích CBCCVC cấp xã chủ động, tích cực tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số” cũng như nâng cao tự học tập, tự cập nhật kiến thức mới đặc biệt là kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số tại hệ thống học liệu số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

3.6. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ, công chức viên chức

a) Thực hiện tốt các quy định về khen thưởng, kỷ luật CBCCVC. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ CBCCVC dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

b) Công tác khen thưởng cần thực hiện thường xuyên, đúng người, đúng việc, tạo động lực để CBCCVC phấn đấu; đồng thời, góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực, minh bạch và chuyên nghiệp. Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với CBCCVC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đặc biệt đối với các lĩnh vực then chốt của cơ sở; nhân rộng những điển hình tiên tiến, cách làm hay, đổi mới, sáng tạo.

c) Kịp thời xử lý nghiêm minh những CBCCVC có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu tham nhũng, thiếu trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, chậm trễ trong công việc, nhất là trong giải quyết TTHC, các công việc của người dân, doanh nghiệp, không hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với CBCCVC cấp xã, để CBCCVC yên tâm công tác. Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ trong đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển CBCCVC thu hút nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

3.7. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC cấp xã, nhất là đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót và nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và chất lượng phục vụ Nhân dân; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm. Tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của CBCCVC, đảng viên và công dân.

4. Chính sách nhà ở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc

a) Quan tâm, tham mưu bố trí kinh phí, đầu tư, bổ sung máy móc, trang thiết bị làm việc đảm bảo chất lượng hạ tầng số, các chính sách cũng như kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC chính quyền địa phương cấp xã theo quy định.

b) Kịp thời tham mưu thực hiện các chính sách nhà ở xã hội dành cho CBCCVC gặp khó khăn về nhà ở nhằm giúp CBCCVC ổn định nơi ở, đặc biệt là người làm việc xa nhà, từ đó yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả công vụ.

(Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các Quỹ tài chính cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch để tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch và kịp thời phát hiện, tiếp nhận, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền. Hằng năm, thực hiện việc thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) theo quy định.

2. Giao Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Hướng dẫn, tham mưu giải quyết kịp thời vướng mắc, phát sinh liên quan đến công tác cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo thẩm quyền. Hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch đề báo cáo Bộ Nội vụ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Sở Tài chính: Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức viên chức cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức liên quan báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Các ĐVSNCNCL trực thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Quỹ tài chính thuộc tỉnh;
- Báo và Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng HC-QT (Nga);
- Lưu: VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh